TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 205/2024/HS-PT
Ngày: 27-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Trâm Anh**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Ông **Võ Minh Triều**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Quan Thanh Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa***: Ông Danh Sót– Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 148/2024/TLPT-HS ngày 08 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Đức C và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sơ thẩm số 137/2024/HS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Các Bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Đức C**, sinh năm 1976, tại Hà Nội. Nơi cư trú: Số A, Ngõ L, phố B, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; Chổ ở hiện nay: Tổ I, ấp S, xã D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị X; có vợ và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 28/10/2023 đến nay. (Có mặt).

2. **Vũ Quốc M**, sinh năm 2000, tại Hà Nam. Nơi cư trú: Khu phố N (nay là tổ dân phố V), phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam; Chổ ở hiện nay: Tổ I, ấp S, xã D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Ngô Thị L; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 20/10/2023 đến nay. (Có mặt).

2. **Trương Công L1**, sinh năm 2001, tại Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Chổ ở hiện nay: ấp S, xã D, thành phố P, tỉnh Kiên

Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Thiếu N và bà Nguyễn Thị H1; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 19/12/2023 đến nay. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ, ngày 18/10/2023, Nguyễn Đức C, Vũ Quốc M, Nguyễn Hoàng V, Trương Công L1 đi qua nhà kho tại ấp S, xã D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang, do C mới thuê dọn dẹp để sửa chữa. Lúc này ông Trương Đăng H2, cùng vợ Bùi Thị V1 và nhân viên là Nguyễn Hồng P, Nguyễn Vĩnh P1 đến chuyển thiết bị, máy móc ra khỏi nhà kho trả mặt bằng, xảy ra cãi nhau giữa H2 với C về việc C cho rằng đã mua lại toàn bộ đồ trong nhà kho, được một lúc thì vợ chồng của H2 đưa đồ lên xe cẩu đi. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, H2, chị V1, Tạ Phú T1, Hồng P và Vĩnh P1 quay lại để tiếp tục chuyển đồ thì tiếp tục cãi nhau với C. T1 từ ngoài đi vào cuối nhà kho nói chuyện và dùng tay kẹp cổ C, C dùng tay xô T1 ra, C lấy 01 cái máy cắt gạch (đang hoạt động) đánh T1, T1 lùi về sau lấy 01 máy cắt cỏ cùng Vĩnh P1 đánh trả lại C gây thương tích nhẹ. C kêu Vũ Quốc M, Nguyễn Hoàng V và Trương Công L1 đến giúp sức, V lấy 01 cây sắt dài 116,6cm đánh T1, Vĩnh Phúc nhưng bị T1 dùng máy cắt cỏ đỡ lại làm rơi cây sắt, V chạy về xưởng của C cặp bên nhà kho lần lượt V, M mỗi người cầm 02 khúc cây cơ bi a, mỗi khúc dài khoảng 74cm, chạy trước, L1 cầm trên hai tay 02 cây dao loại dao làm bếp chạy theo sau, V, M dùng khúc đuôi cây cơ bi a đánh nhiều cái vào vùng vai, lưng, tay của T1, T1 bỏ máy cắt cỏ xuống nền nhà đưa tay lên đỡ dẫn đến bị gây thương tích, L1 cầm trên hai tay 02 cây dao đe dọa không cho nhóm người bên ông H2 vào đánh nhóm C, sau đó L1 bỏ 02 cây dao, tiếp tục lấy 02 khúc cây cơ bi a quay lại tiếp tục đe doạ, ngăn cản không cho nhóm người bên H2 vào đánh nhóm C. Lúc này T1 bị M và V dùng cây cơ bi a đánh, thì C nhặt được 01 khúc gỗ vuông dài khoảng 90cm tại nhà kho đánh một cái từ trên xuống trúng vùng thái dương trái của T1 gây thương tích thì không đánh nữa, đồng thời kêu V, M, L1 đi về. Riêng T1 được mọi người đưa đến Trung tâm Y tế thành phố P cấp cứu. Đến ngày 20/10/2023, Nguyễn Hoàng V, Vũ Quốc M đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P đầu thú. Ngày 26/10/2023 đến ngày 12/12/2023 lần lượt Nguyễn Đức C, Trương Công L1, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P khởi tố, tạm giam để điều tra.

*** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu**:

- 04 khúc gỗ tròn (thân cây cơ bi a), mỗi khúc dài 74cm, đã bị gãy; 01 cây sắt kích thước (02 x 02) cm, dài 116,5cm; 01 khúc gỗ vuông kích thước (5,5 x 7) cm, dài 90cm, 01 đầu bị gãy; 01 máy cắt gạch màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 máy cắt cỏ, đã qua sử dụng; 01 (một) cây dao trên phần lưỡi dao có chữ KIWI-BRAND, dài 31cm, phần lưỡi dài 18,5cm, phần cán dài 12,5cm, phần lưỡi rộng nhất 6cm, hẹp nhất 5cm, đã qua sử dụng; 01 (một) cây dao trên phần lưỡi dao có chữ KIWI-BRAND, dài 35cm, phần lưỡi dài 21,5cm, phần cán dài 13,5cm, phần lưỡi rộng nhất

8cm, hẹp nhất 7,5cm, đã qua sử dụng; 01 (một) cây gậy đánh bóng chày bằng kim loại, màu đen, dài 69cm, đường kính 05cm, có chữ BAT trên thân, đã qua sử dụng.

* Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 894/KLTTCT-PY ngày 23/11/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh K kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Tạ Phú T1 tại thời điểm giám định là: 44% (Bốn mươi bốn phần trăm. Vật gây thương tích: Vật tày.

* Kết luận giám định vật gây thương tích số 966/KLVGTT-PY ngày 22/12/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh K kết luận: Căn cứ kết quả giám định vật gây thương tích được cơ quan trưng cầu giám định gửi đến, xác định: Khúc gỗ gửi giám định có thể gây ra được thương tích ở vùng đầu, vai cánh- tay trái, vùng bàn tay phải, bàn chân trái, đùi phải và bàn chân phải của bị hại Tạ Phú T1.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 137/2024/HS-ST ngày 26/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đức C, Nguyễn Hoàng V, Vũ Quốc M, Trương Công L1 phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Xử phạt: Nguyễn Đức C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; Nguyễn Hoàng V 03 (ba) năm tù; Vũ Quốc M 03 (ba) năm tù; Trương Công L1 02 (hai) năm tù.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03/9/2024, bị cáo Nguyễn Đức C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 04/9/2024, bị cáo Vũ Quốc M và Trương Công L1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức C, Vũ Quốc M và Trương Công L1 đã đúng qui định về người có quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo theo Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự (2015). Do đó Hội đồng

xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về Quyết định của Bản án sơ thẩm:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 18/10/2023, do mâu thuẫn trong lúc dọn kho tại ấp S, xã D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang. Nguyễn Đức C, Vũ Quốc M, Nguyễn Hoàng V và Trương Công L1 đã thực hiện hành vi dùng hung khí nguy hiểm gồm 02 cây dao làm bếp (để đe dọa) và 06 khúc đuôi cây cơ bi a và 01 khúc gỗ vuông đánh anh Tạ Phú T1 gây thương tích với tỷ lệ 44%. Trong đó, bị cáo Nguyễn Đức C là người trực tiếp dùng đoạn gỗ vuông đánh vào vùng thái dương gây thương tích cho bị hại Tạ Phú T1, bị cáo Nguyễn Hoàng V đã dùng 02 đoạn thân cơ bi a đáng gây thương tích vùng tay và lưng cho bị hại, tác động vào bị hại nhiều hơn so với bị cáo M, bị cáo Trương Công L1 tuy không trực tiếp đánh C nhưng dùng dao đe dọa bị hại và những người khác để cho các bị cáo khác gây thương tích cho C. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích". Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" là có căn cứ và đúng qui định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường theo yêu cầu của người bị hại, bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra bị cáo M đã đầu thú. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 để giảm nhẹ cho các bị cáo là đúng quy định pháp luật. Việc các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở xem xét.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000đ.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đức C, Vũ Quốc M và Trương Công L1, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 137/2024/HS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

2. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức C phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Nguyễn Đức C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo C bị bắt tạm giam là ngày 28/10/2023.

3. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Quốc M phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Vũ Quốc M 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo M bị tạm giữ là ngày 20/10/2023.

5. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Trương Công L1** phạm tội ***"Cố ý gây thương tích"***.

Xử phạt: **Trương Công L1 02** (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo L1 bị bắt tạm giam là ngày 19/12/2023.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo C, M và L1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 137/2024/HS-ST ngày 26/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM;
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh KG;
- Sở Tư pháp tỉnh KG;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG;
- Cơ quan điều tra tp Phú Quốc;
- VKSND tp Phú Quốc;
- TAND tp Phú Quốc;
- THA hình sự tp Phú Quốc;
- CC THADS tp Phú Quốc;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Trâm Anh